

Bản án số: **54/2026/HNGĐ - ST**

Ngày: 29 – 5 - 2026

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức Hòa

2. Bà Lê Thị Thận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ái Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 124/2026/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2026 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2026/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm 1999

Số căn cước công dân: 035199000139

Địa chỉ: Thôn A, xã B, thành phố Đồng Nai. (Vắng mặt, xin vắng mặt)

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991

Số căn cước công dân: 070091008035

Địa chỉ: Thôn C, xã B, thành phố Đồng Nai. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (cũ) vào ngày 23/12/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cho đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Chị L và anh Q đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Hiện nay, chị L nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị L và anh Q có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/9/2023. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu H thành niên.

Về vấn đề cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.*

Tại phiên tòa nguyên đơn chị L, bị đơn anh Q đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định, nguyên đơn vắng mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hồng L; về con chung giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/9/2023 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Hồng L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Hiện nay bị đơn có nơi cư trú tại Thôn C, xã B, thành phố Đồng Nai. Hội đồng xét xử thấy tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc lĩnh vực hôn nhân gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai.

[2] Đối với việc vắng mặt của chị Đỗ Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn Q. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên chị L đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Q tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (cũ). Điều này phù hợp với giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là xã Bù Đăng, thành phố Đồng Nai) đã được chị L cung cấp. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Q là hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn gia đình: Theo trình bày của chị L thì thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, tới năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị L và anh Q đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy việc mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày là phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân ngày 17/4/2026 tại địa phương. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn gia đình giữa chị L và anh Q là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng muốn ly hôn của chị L.

[5] Về con chung: Chị L và anh Q có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/9/2023. Xét thấy, cháu H đang còn nhỏ, là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ; hơn nữa từ khi chị L và anh Q ly thân đến nay cháu H sống cùng với chị L. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu H, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu H cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự buộc nguyên đơn chị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Hồng L về việc ly hôn. Chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/9/2023 cho chị Đỗ Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp trước là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0005931 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 12- Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- UBND xã Bù Đăng, TP. Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Đào**